TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2024/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Viết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Mỹ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 1A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và con bà Hoàng Thị C (đã chết); có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án (Ngày 20/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 198/2022/HS-ST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2023 nhưng chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 21/8/1998, bị UBND tỉnh Đắk Lắk ban hàng Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 tại tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 24 tháng về hành vi: "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

- Ngày 04/7/2002, bị Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 31/12/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt phạt 05 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 17/2002/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

- Ngày 04/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 156/2013/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phan Thị T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983;

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/4/2024, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 47N7-7323 (xe mượn của anh Trung) đến khu vực thôn Tân Bình, xã Đắk Ngo để nhặt hạt điều. Khi nhặt được khoảng 01kg hạt điều thì L nhìn thấy nhà của chị Phan Thị T gần đó không khóa cửa, quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. L đi từ dưới rẫy lên và vào nhà từ cửa sau tìm tài sản để trộm cắp, khi đi vào phòng ngủ phát hiện trên bàn học có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen nên Loan lấy, giấu trong áo khoác đang mặc trên người rồi đi đến chỗ để xe, điều khiển xe chở theo máy tính và điện thoại vừa trộm cắp được đến vựa thu mua ve chai, nông sản của gia đình anh Trần Văn T2 ở thôn Tân Bình, xã Đắk Ngo bán chiếc máy tính xách tay được số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động bị hỏng không bán được nên L cho vợ anh T2 là chị Nguyễn Thị T1. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị T phát hiện mất tài sản nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Đắk Ngo. Quá trình xác minh tin báo, Công an xã Đắk Ngo mời Nguyễn Thị L lên làm việc và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại 420.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã bị hư hỏng không sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 28/4/2024 là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*; 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, màu bạc, Inel Core i5-8265U, RAM 4GB, màn hình 15.6 inch, sản xuất năm 2019 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 28/4/2024 là 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị L trộm cắp là 6.200.000đ *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS-TĐ ngày 21/8/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 420.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Amoli 110, mang biển số 47N7-7323 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Minh T3 và trả lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T2, chị Nguyễn Thị T1 đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 28/4/2024, Nguyễn Thị L đã có hành vi đột nhập vào nhà chị Phan Thị T ở thôn Tân Bình, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông trộm cắp được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. Theo kết luận định giá tài sản có tổng giá trị là 6.200.000đ *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy, bị cáo đã bị xử phạt tù rất nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T2, chị Nguyễn Thị T1 trong quá trình điều tra có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về việc xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Amoli 110, biển kiểm sát 47N7-7323 cho anh Nguyễn Minh T3 và trả lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng cho chị Phan Thị T là những chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với số tiền 420.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tích thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2024.

2. Về việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 420.000 đồng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Amoli 110, mang biển số 47N7-7323 cho anh Nguyễn Minh T3; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng cho chị Phan Thị T là những chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Nhu